



**VINACONEX 7**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7**

*Gia tăng giá trị, khẳng định niềm tin*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY DỰNG SỐ 7**

**VC7**

**01/03/2016**

# MỤC LỤC

## **I. Thông tin chung**

1. Thông tin khái quát
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
4. Định hướng phát triển
5. Các rủi ro

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## **V. Quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị
2. Ban Kiểm soát
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

## **VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

## I. Thông tin chung

### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần xây dựng số 7
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100105743
- Vốn điều lệ: 80.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 80.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 3 tòa Vinaconex 7, số 61, đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 04.22184534
- Số fax: 04.37852069
- Website: Vinaconex7@gmail.com
- Mã cổ phiếu: VC7

### Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 5/5/1993 thành lập theo quyết định số 170A/BXD-TCLĐ. Tên gọi Công ty xây dựng số 9, tên giao dịch VINANICO.

Ngày 19/7/1995 theo quyết định số 703/BXD-TCLĐ đổi tên thành Công ty xây dựng số 9-1, tên giao dịch VINANICO.

Ngày 02/01/1996, theo quyết định số 02/BXD-TCLĐ đổi tên thành Công ty xây dựng số 7, tên giao dịch VINACONCO 7.

Ngày 19/12/2001, theo quyết định số 2065QĐ/BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng chuyển Công ty xây dựng số 7- doanh nghiệp nhà nước.

Ngày 19/02/2002, Công ty chuyển đổi hình thức từ sở hữu nhà nước sang hình thức cổ phần, tên giao dịch Công ty cổ phần xây dựng số 7-VINACONEX7.

Ngày 28/12/2007 chính thức giao dịch cổ phiếu phiên đầu tiên trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán VC7 theo Quyết định số 406/QĐ-TTGDCKHN ngày 24/12/2007 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận niêm yết cổ phiếu.

### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh
  - + Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp.
  - + Kinh doanh bất động sản.
  - + Sản xuất kính dán an toàn

- Địa bàn kinh doanh: Trên lãnh thổ Việt Nam

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình quản trị công ty tuân theo mô hình quản trị của công ty đại chúng niêm yết.

- Cơ cấu bộ máy quản lý
  - + Hội đồng quản trị có 5 thành viên
  - + Ban kiểm soát có 3 thành viên
  - + Ban điều hành có 5 thành viên



+ 05 Phòng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kế hoạch Kỹ thuật, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Quản lý thiết bị thi công và Phòng Đầu tư.

+ 02 Ban quản lý tòa nhà

+ 01 Nhà máy kính an toàn

+ Các đội nhận khoán bao gồm: đội xây dựng, đội điện nước và đội cơ khí.

+ Các Ban chỉ huy công trình.

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu quan trọng nhất trong kỳ kế hoạch là ổn định sản xuất tăng trưởng ở mức độ hợp lý, bảo toàn sản xuất bảo toàn vốn và tránh các tổn thất trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tạo đủ việc làm cho người lao động, mức thu nhập ổn định.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao khả năng Quản trị Doanh nghiệp, với phương châm phấn đấu theo kịp trình độ phát triển của khu vực và thế giới.

Bên cạnh việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước phải luôn quan tâm chăm lo đến lợi ích của người lao động, lợi ích của các cổ đông bao gồm cả lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội. Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, các hoạt động vì lợi ích cộng đồng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Củng cố và duy trì lĩnh vực truyền thống của đơn vị là thi công xây lắp công trình. Trong đó có điều chỉnh tăng tỷ trọng các loại hình như : Xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thi công lắp đặt cơ điện, điện nước, trang trí nội thất.

Tiếp tục triển khai bán hàng đối với sản phẩm căn hộ chung cư tại công trình 1A và 2A dự án Khu nhà ở để bán. Tích cực khai thác các diện tích văn phòng mà công ty đang sở hữu.

Tìm kiếm khai thác, liên doanh liên kết để phát triển 1 hoặc 2 dự án bất động sản mới phù hợp với năng lực và kinh nghiệm của Công ty.

Từng bước tiếp tục đầu tư tăng năng lực thiết bị thi công đáp ứng yêu cầu thi công xây lắp công trình của công ty. Thực hiện quản lý khai thác tốt các thiết bị đã đầu tư, đảm bảo năng lực hiệu xuất hoạt động cao.

Giữ vững thương hiệu các sản phẩm vật liệu xây dựng hiện có. Đa dạng hoá sản phẩm, tiếp tục nghiên cứu đầu tư sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng, tập trung vào các sản phẩm mới và sản phẩm vật liệu kỹ thuật cao.

Tăng cường công tác thông tin, quảng bá hình ảnh doanh nghiệp để các đối tác, các nhà đầu tư biết, quan tâm và dễ dàng tiếp cận doanh nghiệp, cổ phiếu VC7. Khi điều kiện thị trường thích hợp, thực hiện phát hành cổ phiếu huy động vốn từ thị trường chứng khoán phục vụ các dự án đầu tư của công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty luôn đảm bảo vệ sinh, an toàn môi trường xung quanh nơi diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quan hệ tốt, gần gũi với cộng đồng, dân cư nơi

có các công trình đang thi công. Công ty cung cấp môi trường sống hiện đại, thân thiện, hòa hợp thiên nhiên đối với các dự án bất động sản đang hoạt động.

#### 5. Các rủi ro:

Trong lĩnh vực xây lắp: Thời gian thi công các công trình thường kéo dài, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ quyết toán thi công công trình mất nhiều thời gian ảnh hưởng đến việc thu hồi vốn của Công ty.

Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Kinh doanh bất động sản yêu cầu nguồn vốn lớn và ổn định, để phục vụ cho các dự án thường mang tính lâu dài. Chính vì thế nguồn vốn là yếu tố rất quan trọng. Sự thay đổi của chính sách từ khuyến khích sang không khuyến khích tăng trưởng tín dụng của chính phủ cũng gây ra rất nhiều khó khăn cho ngành bất động sản, là ngành vốn sử dụng nhiều vốn vay từ ngân hàng.

Rủi ro khác: Rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hoả hoạn... có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà Công ty tham gia, như làm chậm tiến độ, hoặc gây thiệt hại. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng đều gây tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm kế hoạch, đơn vị kiên trì thực hiện theo các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua. Không có sự thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh, cơ cấu sản phẩm, thị trường. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 đạt và vượt mục tiêu so với kế hoạch đặt ra.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề.

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	KH 2015	TH 2015	TH 2014	% TH2015/ KH2015	% TH2015/ TH2014
1	Giá trị sản lượng	Tr. đồng	450.000	477.002	492.300	106%	97%
2	Tổng doanh thu và thu nhập khác (Gồm VAT)	Tr. đồng	402.150	428.121	474.224	106%	90%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	6.869	7.152	4.807	104%	149%
4	Chia cổ tức	Tr. đồng	4.500	5.250	0	117%	
5	Đầu tư XDCB	Tr. đồng	250.000	250.300	240.000	100%	104%
6	Đã nộp NSNN	Tr. đồng	15.958	40.653	35.488	255%	115%

### 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

+ Tóm tắt lý lịch:



TT	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Địa chỉ thường trú
1	Nguyễn Xuân Sơn	1963	KS.ĐCCT	UVHĐQT, Giám đốc	P106 A14 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, HN.
2	Nguyễn Xuân Trường	1961	CNKT	Phó Giám đốc	Số 14, ngõ 24 phố Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội.
3	Nguyễn Xuân Thu	1972	KS.XD	Phó Giám đốc	Số 10H, tổ 13A ngõ Cột Cờ, Đồng Tâm, HN
4	Vũ Viết Độ	1969	KS.XD	Phó Giám đốc	Khu đô thị mới Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
5	Nguyễn Tuấn Dũng	1961	CNKT	Phó Giám đốc-Kế toán trưởng	45H, ngõ 218 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội

+ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Đến thời điểm lập báo cáo):

TT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Chức vụ
1	Nguyễn Xuân Sơn	216.000	2,70	UVHĐQT, Giám đốc
2	Nguyễn Xuân Trường	23.000	0,29	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Xuân Thu	149.948	1,87	Phó Giám đốc
4	Vũ Viết Độ	3.200	0,04	Phó Giám đốc
5	Nguyễn Tuấn Dũng	186.075	2,33	Phó Giám đốc-Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Tổng số CBCNV tại thời điểm 31/12/2015: 749 người

Trong đó: + Lao động gián tiếp: 113 người; Lao động trực tiếp: 636 người

+ Trình độ trên ĐH: 01 người; ĐH: 95 người; CĐ, TC: 17 người;

CNKT: 595 người; LĐPT: 41 người.

Thu nhập bình quân của người lao động: 5,84 triệu đồng/người/tháng.

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Người lao động trong Công ty làm việc theo chế độ: 48h/tuần, 8 giờ/ca; Người lao động làm việc trực tiếp được trang bị: 02 bộ quần áo bảo hộ, 01 mũ cứng, 02 đôi giày/năm. Ngoài ra, do đặc thù từng công việc sẽ được trang bị thêm: giày da chống trơn, ủng, kính bảo vệ, dây an toàn...

Chế độ trả lương:

+ Lương thời gian đối với CBCNV làm việc tại Văn phòng Công ty, BCH các công trình và gián tiếp đội: được trả theo từng vị trí chức danh và hiệu quả thực hiện công việc.

+ Lương khoán đối với công nhân trực tiếp thông qua các Hợp đồng giao khoán. CBCNV được:

+ Xét nâng lương, nâng bậc theo quy định của Nhà nước để làm cơ sở trích nộp BHXH, BHYT, BHTN...

+ Xét điều chỉnh hệ số chức danh tùy vào vị trí sắp xếp và hiệu suất làm việc của mỗi cá nhân.

BHXH, BHYT và chế độ phúc lợi:

+ CBCNV Công ty được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, trong đó: Công ty đóng 22%; cá nhân tự đóng 10,5% (theo mức lương cơ bản).

+ CBCNV làm việc cho Công ty từ đủ 1 năm trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm.

+ CBCNV có thời gian phục vụ trong quân ngũ hoặc lao động nữ được tặng quà nhân các ngày 22/12, 8/3, 20/10.

Chính sách đào tạo:

Hàng năm Công ty tổ chức đào tạo nâng lương, nâng bậc cho CBCNV; cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ. Kinh phí đào tạo và tiền lương trong thời gian người lao động tham gia học tập do Công ty chi trả. CBCNV phát huy tốt kiến thức đã học trong thực tiễn công tác được xét điều chỉnh hệ số chức danh, được xem xét bổ nhiệm theo quy hoạch và nhu cầu phát triển của Công ty.

Thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

Tổ chức cho CBCNV đi nghỉ mát.

Bổ trí lại việc làm cho số lao động trong danh sách đang nghỉ không lương.

Thực hiện chế độ ăn ca cho CBCNV văn phòng.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### a) Các khoản đầu tư lớn:

Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm: Không có

Tình hình thực hiện các dự án lớn:

Chung cư 1A dự án khu nhà ở để bán tại 136 Hồ Tùng Mậu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội tính đến hết năm 2015 đã đưa vào sử dụng trong tháng 9 năm 2015, đã bán trên 80% sản phẩm căn hộ chung cư.

Chung cư 2A dự án khu nhà ở để bán tại 136 Hồ Tùng Mậu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội tính đến hết năm 2015 đã hoàn thiện 85% khối lượng, dự kiến đưa vào bàn giao sử dụng trong quý 1 năm 2016.

Trong năm 2015, việc triển khai đầu tư dự án 136 Hồ Tùng Mậu được thực hiện đúng kế hoạch đề ra. Nguồn vốn đầu tư cho dự án được đáp ứng đầy đủ kịp thời. Dự án thực hiện đúng tiến độ, được khách hàng đánh giá tương đối tốt.

#### b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.



#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	402.857.266.345	493.083.339.459	122%
Doanh thu thuần	429.245.763.060	377.541.338.826	88%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.582.894.257	34.867.975.135	210%
Lợi nhuận khác	(7.927.431.782)	(11.069.365.585)	140%
Lợi nhuận trước thuế	8.655.462.475	23.798.609.550	275%
Lợi nhuận sau thuế	4.807.739.746	7.151.511.156	149%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%	Dự kiến 7%	140%

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,63	1,15	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,14	0,90	Lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,72	0,77	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,54	3,26	Lần
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,74	3,53	Lần
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	106,55%	76,57%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,12%	1,89%	
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,22%	6,17%	
+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1,19%	1,45%	
+ Tỷ suất Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,86%	9,24%	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### a) Cổ phần

Tổng số cổ phần: 8.000.000 cp

Cổ phần đang lưu hành: 7.500.000 cp

Cổ phiếu quỹ: 500.000 cp

Cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.000.000 cp



Cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cp

b) Cơ cấu cổ đông

TT	Cổ đông	Cổ phần nắm giữ đến 29/01/2016	Tỷ lệ (%) nắm giữ đến 29/01/2016
I	Phân theo Cổ đông lớn - Cổ đông nhỏ		
1	Cổ đông lớn: Tổng công ty VINACONEX (VCG)	2.880.000	36
2	Ông Nguyễn Trọng Tấn	498.309	6,23
3	Cổ đông còn lại	4.621.691	57,77
II	Phân theo Cổ đông tổ chức - Cổ đông cá nhân		
1	Cổ đông tổ chức	3.451.599	43,14
2	Cổ đông cá nhân	4.548.401	56,86
III	Phân theo Cổ đông trong nước - Cổ đông nước ngoài		
1	Cổ đông trong nước	7.997.200	99,97
2	Cổ đông nước ngoài	2.800	0.03

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: 500.000 cp. Trong năm có đăng ký bán hết cổ phiếu quỹ nhưng không bán được cổ phiếu quỹ nào.

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm:

- Sắt thép : 1.600 tấn
- Bê tông thương phẩm : 8.000 m<sup>3</sup>
- Xi măng : 1.900 tấn
- Gạch xây : 4.500.000 viên
- Cát các loại : 5.500 m<sup>3</sup>
- Gạch ốp lát các loại : 20.000 m<sup>2</sup>
- Cửa các loại : 5.500 m<sup>2</sup>
- Sơn các loại : 49 tấn
- Dây điện : 500.000 mét
- Ống cấp thoát nước : 45.000 m
- Kính các loại : 90.000 m<sup>2</sup>
- Phim dùng để dán kính : 90.000 m<sup>2</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế: Các nguyên vật liệu đơn vị sử dụng trong năm không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp: Điện, xăng dầu

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các sáng kiến tiết kiệm năng: Đơn vị trong năm có các biện pháp để tiết kiệm sử dụng năng lượng như: Định kỳ duy tu bảo dưỡng thiết bị, duy trì tình trạng hoạt động tốt của thiết bị, thực hiện đúng định mức tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng của thiết bị.

#### 6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cấp nước gồm: Nước sạch, nước ngầm và nước mặt qua xử lý. Trong đó nước sạch là nguồn chủ yếu

- Lượng nước sử dụng: 20.000m<sup>3</sup>

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Trong năm đơn vị không vi phạm và không bị xử phạt về ảnh hưởng đến môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Các mục a), b), c) - Xem mục II.2: Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

#### 6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong quá trình thi công công trình và sản xuất công nghiệp, đơn vị có liên hệ với chính quyền địa phương và cư dân để quá trình sản xuất thi công được thuận lợi. Đơn vị thực hiện hỗ trợ tài chính cho một số hoạt động của địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Đơn vị không thực hiện.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2015 nhìn chung đạt mục tiêu đề ra.

Về thi công xây lắp công trình: Trong năm, công ty đã ký kết thêm 01 gói thầu có giá trị tương đối lớn là Ký túc xá công nhân tại dự án Samsung Thái Nguyên với giá trị trên 74 tỷ đồng. Ngoài ra, đơn vị cũng ký kết được thêm một số công trình khác với tổng giá trị trên 30 tỷ đồng.

Về đầu tư kinh doanh bất động sản: Trong năm, đơn vị tập trung nguồn lực và chi đạo triển khai thi công 02 tòa chung cư tại dự án Khu nhà ở để bán tại số 136 Hồ Tùng Mậu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Đối với tòa chung cư 1A, đơn vị đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng từ tháng 9 năm 2015. Đối với tòa chung cư 2A, đơn vị đã hoàn thiện 85% khối lượng công việc, dự kiến đưa vào sử dụng trong quý 1 năm 2016.

Về sản xuất vật liệu xây dựng: Sau khi kiện toàn tổ chức đơn vị Nhà máy kính năm 2014, bước sang năm 2015 tình hình sản xuất kinh doanh của Nhà máy đã được cải



thiện. Giá trị sản lượng, doanh thu thực hiện vượt kế hoạch trên 2,4 lần. Lợi nhuận vượt kế hoạch 3 lần.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được

Về năng lực thi công xây lắp: Năng lực và trình độ thi công của đơn vị đã đáp ứng được yêu cầu thi công nhiều loại hình công trình, kể cả các công trình lớn, phức tạp, nhà cao tầng, tạo tiền đề tốt để công ty tham gia đấu thầu và nhận thầu thi công các công trình.

Qua một số năm hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản, đơn vị đã xây dựng được một đội ngũ cán bộ đầu tư, kinh doanh bất động sản, quản lý dự án đầu tư đủ về số lượng, có kinh nghiệm quản lý, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh hiện tại và trong tương lai.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản đầu năm là 402.857 triệu đồng, cuối năm là 493.083 triệu đồng. Chỉ tiêu ROA là 1,45%.

Khoản phải thu khách hàng đầu năm là 78.870 triệu đồng, cuối năm là 50.184 triệu đồng, chiếm 10,2% tổng tài sản. Công ty đã tích cực thu hồi công nợ để tăng nguồn tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Phải thu ngắn hạn khác đầu năm là 33.893 triệu đồng, cuối năm là 2.880 triệu đồng. Việc giảm khoản phải thu này là trong kỳ công ty đã kết chuyển giảm khoản tạm ứng theo hợp đồng hợp tác tại dự án tổ 34 Cầu Diễn vào chi phí trong kỳ 27,5 tỷ đồng và giảm khoản tạm ứng theo hợp đồng hợp tác tại dự án 136 Hồ Tùng Mậu vào lợi nhuận sau thuế 3 tỷ đồng.

Trong năm, Công ty tăng 01 tài sản cố định hữu hình là trụ sở làm việc hiện tại của công ty. Giá trị tài sản tăng là 13,3 tỷ đồng.

### b) Tình hình nợ phải trả

Đến cuối năm tổng số nợ phải trả của Công ty là 377.242 triệu đồng, chiếm 76,5% tổng nguồn vốn. Trong nợ phải trả thì Vay cá nhân, Các khoản phải trả nhà nước và Phải trả người lao động là cần quan tâm trả nợ sớm.

Trong năm Công ty không có các khoản nợ phải trả xấu, các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch lãi vay.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm đơn vị có thực hiện các biện pháp tăng cường quản lý chi phí sản xuất, nhất là đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp với mục tiêu tiết kiệm, hạ giá thành sản phẩm.

## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Đơn vị đặt mục tiêu tiếp tục ổn định và phát triển doanh nghiệp dựa trên các ngành nghề kinh doanh chính: Thi công xây lắp công trình, đầu tư kinh doanh bất động sản, sản xuất vật liệu xây dựng. Trong đó thi công xây lắp công trình là chủ đạo.

Tốc độ tăng trưởng sản xuất bình quân 5%/năm.

## 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

## 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

### a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Trong năm qua đơn vị thực hiện quản lý tiêu thụ nguồn lực trong quá trình sản xuất (tiêu thụ nước, năng lượng) trên tinh thần tiết kiệm. Các hoạt động sản xuất thi công không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường.

### b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đơn vị thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách với người lao động như: Đảm bảo việc làm, tiền lương, các chế độ khác như: bảo hiểm xã hội...

### c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Đơn vị xử lý tốt mối quan hệ với cộng đồng địa phương, được sự đồng thuận và ủng hộ của địa phương, cư dân trong quá trình sản xuất thi công của đơn vị.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Nhìn chung trong năm kế hoạch 2015, công ty đã có nhiều nỗ lực cố gắng thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2015 do đại hội đồng cổ đông đề ra. Việc làm, đời sống của người lao động được đảm bảo, các mặt hoạt động khác của công ty ổn định, nề nếp.

Quá trình sản xuất thi công của công ty thực hiện tuân thủ quy trình quy phạm kỹ thuật, không gây tác động xấu với môi trường cũng như ảnh hưởng bất lợi đến đời sống của cư dân xung quanh.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban giám đốc công ty tích cực, năng nổ với công việc. Thường xuyên theo sát, cập nhật các diễn biến của thị trường, triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với môi trường kinh tế từng thời kỳ sản xuất.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016 và một số năm sắp tới. Hội đồng quản trị hoạch định chiến lược phát triển của công ty đó là: Xây dựng công ty dựa trên các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là: Thi công xây lắp công trình, đầu tư kinh doanh bất động sản, sản xuất công nghiệp vật liệu xây dựng. Trong đó thi công xây lắp công trình là lĩnh vực chủ đạo.

Đối với lĩnh vực thi công xây lắp: Cần tập trung nâng cao trình độ, kỹ năng của bộ phận đấu thầu nhằm nâng cao tỷ lệ thắng thầu công trình, đẩy mạnh khai thác thị trường để ký kết các hợp đồng thi công xây lắp mới. Trong quá trình thi công thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát, chỉ đạo điều hành, bố trí cán bộ có năng lực, tâm huyết với công việc, tăng cường đầu tư, chuẩn bị đủ các nguồn lực cho sản xuất, thi công công trình đáp ứng tiến độ, chất lượng, an toàn hiệu quả.

Để tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu VINACONEX 7 đã được tạo dựng trong một số năm qua và bước đầu có chỗ đứng trên thị trường bất động sản. Hội đồng quản trị tăng cường chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành công ty thực hiện tìm kiếm, liên doanh liên kết để tiếp tục triển khai các dự án bất động sản mới có quy mô vừa và nhỏ phù hợp với năng lực của công ty.



Để đảm bảo sự tồn tại và phát triển, Ban lãnh đạo công ty nhận thức yếu tố trung tâm, cốt lõi là yếu tố con người. Vì vậy công ty sẽ có các chính sách phù hợp để duy trì, đào tạo và thu hút các nhân sự có chất lượng cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (Đến ngày 29/01/2016).

TT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Tấn	498.309	6,23	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Xuân Sơn	216.000	2,70	Ủy viên HĐQT, Giám đốc
3	Nguyễn Đình Thiết	30.000	0,38	Ủy viên HĐQT, Ủy viên HĐQT TCTy Vinaconex (Thành viên không điều hành)
4	Hà Anh Tuấn	78.539	0,98	Ủy viên HĐQT, TP. KHKT (Thành viên độc lập, không điều hành)
5	Lò Hồng Hiệp	0	0	Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc Ban XD TCTy Vinaconex (Thành viên không điều hành)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Kết quả cuộc họp
1	Nghị quyết	23/01/2015	Phê duyệt điều chỉnh dự toán- kế hoạch đầu thầu và chỉ định nhà thầu tư vấn đấu thầu gói thầu thi công hệ thống PCCC- công trình nhà chung cư cao tầng 1A- dự án ĐTXD khu nhà ở để bán	5/5 thành viên đồng ý
2	Nghị quyết	02/02/2015	Thông qua hồ sơ mời thầu và danh sách nhà thầu gói thầu thi công hệ thống PCCC công trình nhà chung cư cao tầng 1A- dự án ĐTXD khu nhà ở để bán	5/5 thành viên đồng ý
3	Nghị quyết	10/03/2015	Thông qua phê duyệt báo cáo đầu tư dự án mua côpha thép, giáo thang và sàn thao tác	5/5 thành viên đồng ý
4	Nghị quyết	20/03/2015	Chọn nhà cung cấp côpha, giáo thang và sàn thao tác	5/5 thành viên đồng ý
5	Nghị quyết	26/03/2015	Thông qua kết quả đấu thầu gói thầu thi công hệ thống PCCC nhà chung cư cao tầng 1A- dự án ĐTXD khu nhà ở để bán	5/5 thành viên đồng ý
6	Nghị quyết	27/03/2015	Ủy quyền cho Ông Giám đốc đại diện Công ty giao dịch quan hệ tín dụng với ngân hàng TMCP công thương Việt Nam- Chi nhánh Thăng Long	5/5 thành viên đồng ý
7	Nghị quyết	10/04/2015	Thông qua tiêu chuẩn kỹ thuật, giá và hình thức lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp lắp đặt thang máy; Dự toán và hình thức lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp lắp đặt hệ thống PCCC nhà chung cư cao	5/5 thành viên đồng ý

			tầng 1A - dự án ĐTXD khu nhà ở để bán	
8	Nghị quyết	17/04/2015	Thông qua phê duyệt điều chỉnh phạm vi công việc, dự toán gói thầu cung cấp lắp đặt hệ thống gas nhà chung cư cao tầng 1A- dự án ĐTXD khu nhà ở để bán	5/5 thành viên đồng ý
9	Nghị quyết	24/04/2015	Thông qua phê duyệt báo cáo đầu tư dự án mua thép ống mạ kẽm D48 và Container	5/5 thành viên đồng ý
10	Nghị quyết	05/05/2015	Thông qua kết quả chào giá gói thầu cung cấp, lắp đặt hệ thống thang máy nhà chung cư cao tầng 2A	5/5 thành viên đồng ý
11	Nghị quyết	06/05/2015	Chọn nhà cung cấp thép ống mạ kẽm D48	5/5 thành viên đồng ý
12	Nghị quyết	13/05/2015	Chọn nhà cung cấp Container	5/5 thành viên đồng ý
13	Nghị quyết	14/05/2015	Thông qua kết quả chào giá gói thầu cung cấp, lắp đặt hệ thống gas nhà chung cư cao tầng 1A	5/5 thành viên đồng ý
14	Nghị quyết	15/05/2015	Thông qua phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành công trình hỗn hợp dịch vụ công cộng văn phòng làm việc và nhà ở	5/5 thành viên đồng ý
15	Nghị quyết	26/05/2015	Thông qua phê duyệt báo cáo đầu tư Hệ thống cầu dẫn, bàn nạp kính tự động cho dây chuyền sản xuất kính dán, Hệ thống máy đóng bình tự động cho dây chuyền sản xuất nước tinh khiết	5/5 thành viên đồng ý
16	Nghị quyết	27/05/2015	Thông qua phê duyệt phạm vi công việc đầu tư, dự toán và hình thức lựa chọn nhà thầu gói thầu cung cấp và lắp đặt hệ thống gas nhà chung cư cao tầng 2A HTM	5/5 thành viên đồng ý
17	Nghị quyết	29/05/2015	Thông qua kết quả chào giá gói thầu cung cấp lắp đặt hệ thống PCCC nhà chung cư cao tầng 2A dự án ĐTXD khu nhà ở để bán	5/5 thành viên đồng ý
18	Nghị quyết	29/05/2015	Chọn nhà cung cấp Hệ thống cầu giàn, bàn nạp kính tự động cho dây chuyền sản xuất kính dán; Hệ thống máy đóng bình tự động cho dây chuyền sản xuất nước tinh khiết	5/5 thành viên đồng ý
19	Nghị quyết	09/06/2015	Thông qua phê duyệt dự toán và chỉ định đơn vị thực hiện gói thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng hệ thống PCCC và cấp gas trung tâm nhà chung cư cao tầng 2A	5/5 thành viên đồng ý
20	Nghị quyết	12/06/2015	Thông qua kết quả chào giá gói thầu cung cấp, lắp đặt hệ thống gas nhà chung cư cao tầng 2A	5/5 thành viên đồng ý
21	Nghị quyết	01/07/2015	Thông qua phê duyệt ủy quyền cho Giám đốc nhà máy kính an toàn	5/5 thành viên đồng ý
22	Nghị quyết	11/08/2015	Thông qua phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán, giá gói thầu và thức lựa chọn nhà thầu hạng mục điều chỉnh nâng công suất TBA T3 từ 2x100KVA lên 2x1500KVA dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở để bán	5/5 thành viên đồng ý
23	Nghị quyết	17/08/2015	Thông qua phê duyệt báo cáo đầu tư dự án xe ô tô tải nhẹ 1,25 tấn	5/5 thành viên đồng ý



24	Nghị quyết	04/09/2015	Bán thanh lý xe ô tô con nhãn hiệu Mazda Việt Nam	5/5 thành viên đồng ý
25	Nghị quyết	07/09/2015	Thông qua kết quả chào giá gói thầu điều chỉnh nâng công suất TBA T3 từ 2x1000KVA lên 2x1500KVA nhà chung cư cao tầng 2A	5/5 thành viên đồng ý
26	Nghị quyết	09/09/2015	Thông qua phê duyệt tổng dự toán và hình thức lựa chọn nhà thầu các gói thầu chưa thực hiện nhà chung cư cao tầng 2A	5/5 thành viên đồng ý
27	Nghị quyết	11/09/2015	Chọn nhà cung cấp xe ô tô tải nhẹ 1,25 tấn	5/5 thành viên đồng ý
28	Nghị quyết	22/09/2015	Thông qua phương án kinh doanh và giá bán căn hộ Penhouse tòa nhà 1A và 2A	5/5 thành viên đồng ý
29	Nghị quyết	28/09/2015	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành hạng mục: Văn phòng làm việc công ty cổ phần xây dựng số 7 tại số 61 đường K2, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	5/5 thành viên đồng ý
30	Nghị quyết	30/09/2015	Lựa chọn cá nhân mua xe ô tô con nhãn hiệu Mazda	5/5 thành viên đồng ý
31	Nghị quyết	07/10/2015	Phê duyệt nhận chuyển nhượng toàn bộ dự án "Công trình hỗn hợp dịch vụ công cộng, văn phòng làm việc và nhà ở"	5/5 thành viên đồng ý
32	Nghị quyết	14/10/2015	Thông qua phê duyệt hồ sơ thiết kế- dự toán, giá gói thầu và hình thức lựa chọn nhà thầu hạng mục trạm xử lý nước thải dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở để bán.	5/5 thành viên đồng ý
33	Nghị quyết	13/11/2015	Phê duyệt phương án bán cổ phiếu quỹ của công ty cổ phần xây dựng số 7	5/5 thành viên đồng ý
34	Nghị quyết	26/11/2015	Thông qua kết quả chào giá cung cấp lắp đặt thiết bị, công nghệ trạm xử lý nước thải dự án Đầu tư xây dựng khu nhà ở để bán	5/5 thành viên đồng ý
35	Nghị quyết	29/12/2015	Thông qua kết quả chào giá gói thầu bảo ôn phòng máy phát+cung cấp, lắp đặt máy phát điện dự phòng nhà chung cư cao tầng 2A	5/5 thành viên đồng ý

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Tham gia, phát biểu ý kiến trong toàn bộ các cuộc họp, các lần lấy ý kiến của Hội đồng quản trị về các lĩnh vực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Trọng Tấn	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Xuân Sơn	Ủy viên HĐQT, Giám đốc
3	Nguyễn Đình Thiết	Ủy viên HĐQT, Ủy viên HĐQT TCTy Vinaconex (Thành viên không điều hành)
4	Hà Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT, TP. KHKT (Thành viên độc lập, không điều hành)
5	Lò Hồng Hiệp	Ủy viên HĐQT,

	Phó Giám đốc Ban Xây dựng TCTy Vinaconex (Thành viên không điều hành)
--	--

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Số cổ phần	Tỷ lệ %	Chức vụ
1	Nguyễn Thái Hà	500	0,00	- Trưởng Ban Kiểm soát
2	Vũ Thị Kim Cúc	9.050	0,11	- Ủy viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Đức Thủy	3.224	0,04	- Ủy viên Ban Kiểm soát

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Kết quả cuộc họp
1	Nguyễn Thái Hà	Trưởng ban	2	3/3 thành viên đồng ý
2	Vũ Thị Kim Cúc	Thành viên	2	3/3 thành viên đồng ý
3	Nguyễn Đức Thủy	Thành viên	2	3/3 thành viên đồng ý

Qua kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành đều tuân thủ theo các quy định của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và pháp luật.

Ban kiểm soát qua kiểm tra giám sát hoạt động của Ban giám đốc đánh giá: Ban giám công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

HDQT và Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, cụ thể: được mời tham dự các cuộc họp HDQT, được cung cấp thông tin và tài liệu hoạt động của Công ty kịp thời, đầy đủ.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

### a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao HDQT/BKS	Tổng cộng
1	Nguyễn Trọng Tấn	Chủ tịch HDQT	272.740.850	3.000.000	36.000.000	311.740.850
2	Nguyễn Đình Thiết	Ủy viên Hội đồng quản trị			24.000.000	24.000.000
3	Lò Hồng Hiệp	Ủy viên Hội đồng quản trị			24.000.000	24.000.000
4	Nguyễn Xuân Sơn	Ủy viên HDQT-Giám đốc	260.750.544	3.000.000	24.000.000	287.750.544
5	Hà Anh Tuấn	Ủy viên HDQT	200.749.450	3.000.000	24.000.000	227.749.450
6	Nguyễn Xuân Trường	Phó Giám đốc	224.264.980	3.000.000		227.264.980
7	Nguyễn Xuân Thu	Phó Giám đốc	224.264.980	3.000.000		227.264.980
8	Vũ Việt Độ	Phó Giám đốc	224.264.980	3.000.000		227.264.980
9	Nguyễn Tuấn Dũng	Phó Giám đốc-Kế toán trưởng	216.619.350	3.000.000		219.619.350
10	Nguyễn Thái Hà	Trưởng BKS			24.000.000	24.000.000
11	Vũ Thị Kim Cúc	Thành viên BKS	163.740.017	3.000.000	12.000.000	178.740.017
12	Nguyễn Đức Thủy	Thành viên BKS			12.000.000	12.000.000

### b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Cổ đông nội bộ và người liên quan



Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu năm		Số cổ phiếu sở hữu cuối năm		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Trọng Tấn	Chủ tịch HĐQT	498.309	6,23	498.309	6,23	
2	Nguyễn Thị Kim Thu	Chị của ông Nguyễn Trọng Tấn	3.000	0,04	3.000	0,04	
3	Nguyễn Hữu Quang	Anh của ông Nguyễn Trọng Tấn	1.700	0,02	1.700	0,02	
4	Nguyễn Đình Thiết	Ủy viên HĐQT	30.000	0,38	30.000	0,38	
5	Lò Hồng Hiệp	Ủy viên HĐQT	0	0,00	0	0,00	
6	Nguyễn Xuân Trường	Phó giám đốc	98.000	1,23	23.000	0,29	Bán
7	Nguyễn Bích Thủy	Vợ của ông Nguyễn Xuân Trường	31.025	0,39	31.025	0,39	
8	Hà Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	78.539	0,98	78.539	0,98	
9	Nguyễn Xuân Thu	Phó giám đốc	154.648	1,93	154.648	1,93	
10	Nguyễn Thị Hạnh	Vợ của Ông Nguyễn Xuân Thu	50	0,00	50	0,00	
11	Nguyễn Xuân Sơn	Ủy viên HĐQT-Phó giám đốc	216.000	2,70	216.000	2,70	
12	Vũ Việt Độ	Phó giám đốc	3.200	0,04	3.200	0,04	
13	Vũ Thị Kim Cúc	Ủy viên ban kiểm soát	84.050	1,05	9.050	0,11	Bán
14	Nguyễn Đức Thủy	Ủy viên ban kiểm soát	3.224	0,04	3.224	0,04	
15	Nguyễn Tuấn Dũng	Phó Giám đốc - Kế toán trưởng	186.075	2,33	186.075	2,33	
16	Nguyễn Kim Long	Em của ông Nguyễn Tuấn Dũng	1.111	0,01	1.111	0,01	
17	Nguyễn Thái Hà	Trưởng Ban kiểm soát	500	0,00	500	0,00	
18	Trần Quang Trung	Nhân viên công bố thông tin	0	0,00	0	0,00	

### Cổ đông lớn

TT	Người thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Tổng công ty CP xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam	2.880.000	36	2.880.000	36	
2	Nguyễn Trọng Tấn	498.309	6,23	498.309	6,23	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo các Quy định của pháp luật và các quy định về quản trị Công ty theo Quy chế quản trị Công ty đã ban hành.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng số 7 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2015 đã kiểm toán được cung cấp trên trang web của Công ty tại địa chỉ: “<http://www.vinaconex7.com.vn>”.

Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu- Hà Nội- Việt Nam.

Tel: 04.38241990

Fax: 04.38253973

Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 7



GIÁM ĐỐC  
*Nguyễn Xuân Sơn*